

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2022/HS-ST**
Ngày 11/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Ông **Hà Ứng Cường**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hữu Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn V, sinh năm 1992 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 5 ấp T, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn P (chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021 cho đến ngày 15/11/2021 bị cáo được bảo lãnh tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 07 tháng 6 năm 2021 Lê Văn V đang ở nhà thì có một người thanh niên (không xác định họ tên địa chỉ) sử dụng thuê bao số 0834784305 gọi vào điện thoại của V và thuê V điều khiển xe ô tô vận chuyển thuốc lá nhập lậu từ Thành Phố X, tỉnh An Giang về Thành Phố G, tỉnh Kiên Giang với số tiền công là 3.000.000 đồng. Lúc này, do cần tiền tiêu xài nên V đã đồng ý. Sau đó, V đi đến Thành Phố G gặp anh Lâm Văn D và thuê xe ô tô biển số kiểm soát 61A-390.64 do anh D đang quản lý với số tiền 1.000.000 đồng/ ngày (Chiếc xe trên thuộc sở hữu của công ty Nam Thắng Rạch Giá). Khi thuê xe, V không nói cho D biết mục đích Vang thuê xe để chở thuốc lá nhập lậu. Sau khi thuê được xe, V điều khiển xe ô tô đi từ thành phố G, tỉnh Kiên Giang đến Thành Phố X, tỉnh An Giang. Đến nơi người thanh niên thuê V chở thuốc lá gọi điện thoại kêu V đến một quán cà phê (V không nhớ tên quán) tại thành phố X để gặp hai người thanh niên (không xác định họ tên địa chỉ) để lấy thuốc lá nhập lậu. Khi V gặp hai người thanh niên này, V giao xe cho hai người này chạy đi lấy thuốc lá còn V thì ở lại quán nghỉ ngơi. Khoảng 1 giờ sau, hai người này quay lại đưa xe cho V, V nhìn vào xe thì thấy phía băng ghế sau của xe đã để đầy thuốc lá nhập lậu và được che bạc bên trên, hai người thanh niên này trả cho V số tiền 1.000.000 đồng và nói với V số tiền 2.000.000 đồng còn lại sẽ trả khi V chở hàng về đến Thành phố G. Sau khi nhận lại xe, V một mình điều khiển xe ô tô chở hàng cấm về lại Thành phố G. Đến 15 giờ cùng ngày, V điều khiển xe ô tô đến đoạn đường cầu Tà Nôm A, thuộc ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị Lực lượng kiểm soát liên ngành phòng chống dịch bệnh Covid 19 kiểm tra và phát hiện V có hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu.

Kiểm tra xe và người Vang thu giữ:

- 4490 (Bốn ngàn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 3990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh đậm có bàn phím, số Sim số: 09115770541, IMEI: 352377072362518,
- 01(một) tấm bạt bằng vải dùng để che xe ô tô màu xám
- 18 (mười tám) bao ny long màu trắng.
- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, màu bạc, biển số kiểm soát 61A-390.64, số khung 9F34H5018588, số máy: 2NRX179473.
- Tiền Việt Nam 879.000 đồng (Bút lục:37-41, 93).

Sau khi bị bắt, V được đưa về Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang làm việc. Quá trình điều tra V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm: Quá trình bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 4490 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 3990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET

- 01 (một) tấm bạt bằng vải màu xám (loại bạc dùng để che phủ ô tô) đã qua sử dụng

- 18 (mười tám) bao ny long màu trắng các loại đã qua sử dụng.

Đây là vật chứng trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đậm có bàn phím, số Sim số: 0911570541. Số IMEI: 352377072362. Đây là phương tiện mà V dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội,

- Tiền Việt Nam: 879.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính do V vận chuyển hàng cấm có được.

Hai vật chứng trên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với chiếc xe nhãn hiệu TOYOTA VIOS E màu bạc, biển số 61A-390.64, số khung: 9F34H5018588, số máy: 2NRX179473. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của Công ty Cổ Phần Nam Thắng Rạch Giá, Công ty giao chiếc xe trên cho Lâm Văn D theo dạng Hợp đồng hợp tác. Sau đó, D cho V thuê lại. Việc V dùng xe trên vận chuyển hàng cấm D và Công ty Nam Thắng Rạch Giá không biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe trên cho Công ty Nam Thắng Rạch Giá.

- Buộc Lê Văn V phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 221.000 đồng, bị cáo đã nộp xong.

Tại Cáo trạng số: 83/CT-VKS-CT ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn V phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn V** từ 08 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 4490 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 3990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 01 tấm bạt bằng vải màu xám (loại bạc dùng để che phủ ô tô) đã qua sử dụng và 18 (mười tám) bao ny long màu trắng các loại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đậm có bàn phím, số Sim số: 0911570541. Số IMEI: 352377072362 và số tiền 879.000 đồng.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 221.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ, ngày 07/6/2021 Lê Văn V đang ở nhà thì có một người thanh niên (không các định

họ tên địa chỉ) điện thoại cho V và thuê Vàng chở thuốc lá nhập lậu từ Thành Phố X, tỉnh An Giang về thành Phố G, tỉnh Kiên Giang với tiền công là 3.000.000 đồng/chuyến thì V đồng ý. Sau đó Vàng thuê xe ô tô 07 chỗ mang biển số kiểm soát 61A-390.64 để đi lên tỉnh An Giang nhận 4.490 bao thuốc lá lậu rồi điều khiển xe về tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi V điều khiển đến ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang V đang vận chuyển 3.990 bao thuốc lá điều hiệu HERO và 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET.

Căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm: ...; e) *Thuốc lá điều nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao*; ...

Như vậy, hành vi vận chuyển 4.490 bao thuốc lá lậu của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức rõ vận chuyển thuốc lá lậu là hành vi sai trái và vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì háms lợi nên khi được một đối tượng thanh niên lạ mặt ngỏ ý thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá lậu từ tỉnh An Giang về thành phố G, tỉnh Kiên Giang sẽ trả công cho bị cáo 3.000.000 đồng bị cáo liền đồng ý nhận lời mà không nghĩ đến hậu quả xảy ra nếu bị phát hiện sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm mà còn gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình giá cả thị trường, gây bất ổn trong kinh doanh. Trong tình hình vận chuyển hàng cấm ngày càng gia tăng và phức tạp như hiện nay, HĐXX nhận thấy cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần ngăn chặn bớt loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải hành vi phạm tội của bị cáo, khai báo trung thực, rõ ràng và đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách nhà nước nên cần xem xét áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp. Ngoài ra, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của

Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt liên kề nhẹ hơn cho bị cáo đồng thời thể hiện tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

7.1 Đối với 4490 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 3990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 01 tấm bạt bằng vải màu xám (loại bạc dùng để che phủ ô tô) đã qua sử dụng và 18 (mười tám) bao ny long màu trắng các loại đã qua sử dụng. Đây là các vật chứng đã thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định.

7.2 Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đậm có bàn phím, số Sim số: 0911570541. Số IMEI: 352377072362 đây là tiền công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

7.3 Đối với số tiền 879.000 đồng và số tiền 221.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định, bị cáo đã nộp xong.

7.4. Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, màu bạc, biển số kiểm soát 61A-390.64, số khung 9F34H5018588, số máy: 2NRX179473. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc xe trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn V** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn V** 08 (tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ tạm giam trước 07/6/2021 cho đến ngày 15/11/2021.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 4490 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 3990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 01(một) tấm bạt bằng vải màu xám (loại bạc dùng để che phủ ô tô) đã qua sử dụng và 18 (mười tám) bao ny long màu trắng các loại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đậm có bàn phím, số Sim số: 0911570541. Số IMEI: 352377072362 và số tiền 879.000 đồng.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 221.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước nhưng bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 0000712 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên bị cáo được khấu trừ

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 60 /QĐ-VKS-CT ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong